TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2021
" Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Điệu và Phạm Thị Tuẫn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Linh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 - HKTT: Thôn P, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đào Đình Q, sinh năm 1987- ĐKHK: Thôn M, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị thuê nhà ở tại xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì anh Q không tu chí làm ăn, mắc nợ nhiều người, chị cùng với hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh Q không sửa chữa, do vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến đầu năm 2018, chị và anh Q về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân, hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Đình Q. Về con

chung: Chị và anh Đào Đình Q có 01 con chung là Đào Phúc N, sinh ngày 04/6/2015 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Đình Q cố tình vắng mặt nên Tòa án không làm việc được.

Theo bà Đào Thị T là mẹ đẻ anh Q cung cấp: Anh Q và chị T kết hôn hợp pháp tại UBND xã H vào năm 2014. Anh Q làm nghề tự do, chị T làm tại Bệnh viện Nhi Hải Dương. Trong thời gian chung sống, anh Q và chị T có mâu thuẫn, năm 2017 anh Q về gia đình bà sống ly thân chị T một thời gian, sau đó anh Q đã bỏ đi làm ăn xa, dấu địa chỉ, gia đình chỉ liên lạc được với anh Q qua điện thoại. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án thông báo về việc chị T xin ly hôn, gia đình đã gọi điện cho anh Qt được biết, quan điểm của anh Q đồng ý ly hôn với chị T và đề nghị Tòa án tiếp tục giao con là Đào Phúc N cho chị T nuôi dưỡng. Do công việc bận nên anh không thể về tham gia tố tụng tại Tòa án được.

Kết quả xác minh tại UBND xã H: Chị T và anh Q có đăng ký kết hôn năm 2014 và có một con chung, sau khi kết hôn vợ chồng anh Q không ở địa phương cho nên mâu thuẫn giữa hai bên như thế nào địa phương không nắm rõ, cuối năm 2017 anh Q về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó anh Q đi đâu, làm gì không ai biết. Nay chị T xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi chính đáng của các đương sự theo quy định của pháp luật. Về con chung: Do anh Q đi làm ăn không rõ địa chỉ nên đề nghị giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Phúc N.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án, về chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Đình Q. Về con chung: Xử giao con Đào Phúc N, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Tphải chịu

300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn, anh Đào Đình Q đã được gia đình thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không đến tham gia các buổi làm việc cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Đào Đình Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị T phù hợp với lời khai của mẹ đẻ anh Q (bà Đào Thị T) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định chị T và anh Q có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại UBND xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh Q không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, hai bên đã sống ly thân đầu năm 2018 cho đến nay; qua trao đổi điện thoại với gia đình, anh Q thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị T. Từ phân tích nêu trên, có căn cứ xác định chị T và anh Q tình cảm không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Đình Q là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Đào Phúc N, sinh ngày 04/6/2015. Xét thấy anh Qcố tình dấu địa chỉ nên không đủ điều kiện để nuôi con, chị T hiện nay đang làm tại Bệnh viện Nhi Hải Dương có thu nhập ổn định, được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở và việc chăm sóc con chung, do vậy HĐXX giao con Đào Phúc N cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Đình Q.

2. Về con chung: Xử giao con Đào Phúc N, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đào Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0004436, ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Đình Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hà Xuân Trường